



Cuốn Chiên Việt
Nam

KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY

Phần III - Chương 9

Nhật ký m đảo ph

Cái còm dũy m c a bà cú xũng, ch m t i ng c. M t bà đ đ n. Sau khi đã di "thanh tra" t i trung c ng cũng nh c ác đ a ph ng, bà đã quá m t m i! Ch ng ai mu n đ ý t i ng i ch t i c đ ng lên có m y l i t m bi t quan khách.

Không khí bu i t i c th t căng th ng. B ng m t c n gió l nh th i th c qua l p c a kính l n m ng . Các ng n n n trên chúc đài cao b ng b c t i p theo nhau ph t t t, khi n n n r t vung vãi xũng bàn t i c. Gió t i p t c th i, màn c a m u h ng lung bay l t ph t, trông nh nh ng lá c đ u hàng. "M t đ i m g đ y", tôi ngo nh sang nói th m vào tai ông Philip Habib, Ph tá T ng tr ng ngo i giao. Habib g t đ u nh đ ng ý.

Đó là quang c nh b a t i c cu i cùng Đ Dinh Đ c L p. Đ u tháng Ba, 1975, m t phái đoàn Qu c h i Hoa k đã t i vi ng thăm Sài gòn đ th m đ nh tình hình tr c khi quy t đ nh có c p thêm vi n tr hay không. Thành viên c a phái đoàn l i h u h t là nh ng ng i đã có s n l p tr ng ch ng đ i. Bà dân bi u Abzug là tiêu bi u. Tr c khi phái đoàn r i Sài gòn, T ng th ng Thi u m t i c kho n đ i. Nhân viên nghi l l i x p cho bà ng i ngay đ i đi n v i tôi.

H n kém n a t đô la

Tình hình vi n tr t 1967 đ n 1970, lúc Hoa k còn đang đ n thân sâu đ m i chi n tr ng Vi t nam, m i năm cu c chi n đã t n t i 25 t đô la. Trong hai năm 1970 và 1971, chi phí m i năm gi m xũng còn 12 t . Gi đây, sau khi quân đ i M đã tri t thoái, Vi t nam c ng hoà ph i m t mình đ m nhi m cu c chi n, và v i ngân kho n 700 tri u vi n tr , trong khi đó thì cu c kh ng ho ng d u l a đã làm giá xãng nh t tăng g p b n. B i v y mãi l c th t c a ngân kho n y ch là trên d i 350 tri u, b ng 3% c a m c chi tiêu 1970-71. Tình hình vi n tr quân s tài khoá

Khi Đệ nhất Minh Tháo Chiến - Phần III - Chương 9

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 10:16

1975 rất rảnh rỗi, nhưng có thể tóm tắt như sau:

Mức ban đầu do Chính phủ Nixon đề nghị là 1,4 tỷ, tức bằng tài khóa 1974;

Ủy ban Quốc phòng Thượng viện do Nghị sĩ John Stennis (Mississippi) làm chủ tịch giám còn một tỷ 126 triệu cho cả Đông Dương, phần cho miền Nam là một tỷ;

Trước khi thể chế, Tổng thống Nixon ký thành luật một tỷ đa cho Việt Nam cộng hòa là một tỷ;

Sau khi Ford nhận chức, Ủy ban Chuẩn Chi Thượng viện do Nghị sĩ John McClellan (Arkansas) làm chủ tịch, cắt xuống còn 700 triệu!

Để dễ so sánh, ta nên coi là những chỉ tiêu và viện trợ quân sự những năm trước đó: Trong thời gian 1966-1970: Mức tiêu 25 tỷ đô la một năm.

Trong hai năm 1970-1971: tiêu 12 tỷ một năm (vì đang rút quân);

Sau khi Mỹ rút, viện trợ quân sự cho Việt Nam cộng hòa:

Tài khóa 1973: hai tỷ một (2,1 tỷ)

Tài khóa 1974: một tỷ (1,4 tỷ)

Tài khóa 1975: bảy trăm triệu (0,7 tỷ)

Trong thời gian 1966-71, ngoài tiền bạc còn trên một nửa triệu quân đội Mỹ với trang bị tân tiến, được yểm trợ bằng hàng ngàn phi cơ siêu âm, máy bay chiến đấu, trực thăng... Ngoài khi, tôi có dịp tham dự đi tuấn đầu đầu. Để tìm hiểu rõ hơn về tình hình và xem Việt Nam cộng hòa phải xoay xở ra sao, chúng tôi đề nghị Tổng thống Thiệu mời Giáo sư Warren Nutter sang thăm. Ông là thầy tôi lúc trước và là chủ tịch Phòng quản lý quốc phòng, được trách nhiệm tài chính của chương trình "Việt Nam hóa". Ông rất am hiểu về những biến cố của Bộ Quốc phòng Mỹ và vấn đề quân viện. Nutter đã đi tìm tâm với ông Thiệu và chúng tôi sáng ngày 23 tháng Tám tại Dinh Độc Lập. Tổng thống Thiệu bày tỏ sự lo ngại về viện trợ: một vài ngày trước đây là một tỷ, bây giờ còn 700 triệu, tôi làm gì được với số tiền này? Như là chuyện cho tôi 12 đô la và bắt tôi mua vé máy bay hàng ngày từ Sài Gòn đi Tokyo". Là người bạn ông Thiệu lâu, Nutter cũng rất bối rối. Ông cảm thấy khó khăn khi giải thích hành động của Quốc hội: "Quốc hội Hoa Kỳ đôi khi hành động vô trách nhiệm như vậy... Cái Trung Tâm Tài Nguyên Đông Dương (Indochina Resource Center, trung tâm phân tích) đang hết sức tìm cách tiêu diệt quý quốc".

Nutter hỏi khi về đến Washington sẽ công trình lên Tổng thống Ford tình trạng nguy ngập của Việt Nam. Ông than phiền: "Không có nhân vật cao cấp nào trong Chính phủ để ý đến vấn đề Việt Nam nữa!" Câu nói của Nutter làm ông Thiệu bối rối vô cùng.

Về tại Washington, Nutter viết thư trình lên John Marsh, một người bạn của ông hiện đang giám đốc của viện cho ông Ford, để kêu gọi ngừng hỗ trợ Việt Nam cộng hòa. Nutter nhận quy định miền Nam sẽ tiến tới độc lập nếu có phương tiện chấp nhận các cuộc tấn công của quân chính quy Bắc Việt.

Những người Hoa Kỳ ngừng viện trợ thì sẽ gây hậu quả trầm trọng cả về vật chất lẫn tinh thần.

Nutter viết cho ông Mars và đưa cho tôi một bản sao:

"Tôi chia sẻ với ông Thiệu và các đồng nghiệp lãnh Việt Nam có khí sắc u sầu như vậy bao giờ. Họ sẽ càng mất tinh thần nếu Bộ Quốc phòng tiếp tục gây áp lực... Tôi tin rằng hành động của Quốc hội và hậu quả tại hải ngoại và viện trợ là để một cách nào đó báo cáo chính thức và biểu tình trong vài tuần tiếp theo đây (tại Sài Gòn). Tình hình sẽ bất ổn về chính trị lẫn quân sự, và một số có thể đổ vỡ nếu không xoay ngược được chiều hướng này. Nếu phải lựa chọn, ta nên viện trợ quân sự trước, rồi kinh tế sau, để đồng nghiệp của tôi không đổ quân sự trước một..."

Bộ miền Nam Việt Nam rơi vào đống vụn và thảm sát chỉ vì họ kém nửa tỷ đô la sẽ có hậu quả còn sâu xa hơn, đó là xé nát lòng người tâm của Hoa Kỳ. Nó sẽ là ngọn gió thổi bay những người của

Khi Đ▯ng Minh Tháo Ch▯ y - Ph▯ n III - Ch▯▯ ng 9

Tác Giả: GS.TS. Nguy▯n Ti▯n H▯ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 10:16

T▯ I▯

L▯ c quân:

203

68%

Đ▯n d▯▯ c, x▯ng nh▯ t

132

44%

Thu▯ c men

6

2%

Đ▯ ph▯ t▯ng

48

16%

V▯ t li▯ u khác

Khi Đ▒ng Minh Tháo Ch▒y - Ph▒n III - Ch▒ng 9

T▒c Gi▒7843;: GS.TS. Nguy▒n Ti▒n H▒ng
Th▒7913; Ba, 25 Th▒ng 5 N▒259;m 2010 10:16

17

6%

Không quân

91

30%

Các phi v▒

29

10%

Đ▒n d▒▒c

13

4%

Đ▒ ph▒ t▒ng

32

10%

Khi Đàng Minh Tháo Chạy - Phần III - Chương 9

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hùng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 10:16

Vật liệu khác

17

6%

Chi phí khác

6

2%

Vì giá cả vật liệu quặng phòng đã lên quá cao nên nếu có xin được số tiền này thì cũng chỉ mua được bao nhiêu.

Sau phái đoàn Clements, ông Thiệu muốn có dịp gặp gỡ Tổng thống Ford để cầu cứu và xem thái độ của ông ta ra sao, vì khoản 300 triệu cũng như khả năng tăng vốn của bạn công. Ông bèn cử Ngoại trưởng Văn Bính đi Washington mang theo lá thư đề ngày 19 tháng Chín 1974. Ông Bính vừa thay ông Lâm trong chức vụ Ngoại trưởng ngày tám tháng 11, 1973 (ông Lâm sang Quốc hội giữ chức Chủ tịch Thượng viện). Ông Bính có nhiệm vụ kinh nghiệm ngoại giao. Ông đã ở Washington trong chín tháng hồi 1956 để tiếp xúc Tổng thống Eisenhower để nghiên cứu guồng máy chính quyền Hoa Kỳ (3), từng là Đại sứ ở London và là Cố vấn của phái đoàn Việt nam công hoà tại hoà đàm Paris hồi 1968 và 1972.

Ông Kissinger đưa ông Bính và Đại sứ Phạm Ngọc vào gặp Tổng thống Ford ở toà Bạch Ốc. Buổi họp kéo dài chỉ 30 phút. Ông Bính trình lá thư của ông Thiệu và nói rõ tình hình mất và lá thư. Ông quy kết với ông Ford rằng Việt nam công hoà sẽ nói chuyện với Bính Việt nam họ tôn trọng Hiệp định. Ông nhận được rằng tuy Watergate là vấn đề của Hoa Kỳ, nhưng thất bại nó đã ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta và tình hình quân sự Việt nam không ít. Chính phủ Việt nam công hoà muốn biết chắc rằng việc thay đổi nhân sự trong Chính phủ Hoa Kỳ không ảnh hưởng đến vấn đề Việt nam.

Tổng thống Ford tỏ vẻ thân mật và không ngần ngại ca ngợi ông Kissinger trước mặt ông Bính và ông Phạm Ngọc. Ông Ford nói:

"Các ông có thể tin rằng chúng tôi bao giờ cũng hành động như một người bạn tốt và là công sứ viên của Việt nam công hoà." (4)

Buổi họp chuyển sang vấn đề tôn trọng bản Hiệp định và phương cách đòi hỏi với những vị phạm của Bính Việt. Tuy ông Ford chủ ý tiếp xúc công hoà và tránh không nói tới cam kết với bất cứ một đi riêng biệt nào, Ngoại trưởng Bính cũng đã hài lòng với lời tuyên bố tích cực của tân Tổng thống rằng Hoa Kỳ sẽ là "công sứ viên" của Việt nam công hoà. Ở Quốc hội, ông Bính gặp nhiều chỉ trích và nghi ngờ. Các nghị sĩ kêu gọi Việt nam công hoà phải thích nghi với Việt

C&ng. Th&ng ngh& sĩ Adlai Stevenson đòi ông Thi&u ph&i t& ch&c, sau đó, n&u B&c Vi&t ti&p t&c gây h&n thì Hoa k& s& can thi&p".

Ông B&c tr& l&i: "Th&a th&ng ngh& sĩ, chúng tôi ch& còn có m&t Chính ph& h&p hi&n là m&t b&ng ch&ng duy nh&t t&ng tr&ng cho s& h&p pháp và &n đ&nh c&a Vi&t nam c&ng hoà. N&u bây gi& chúng tôi b& nó đi thì còn gì n&a?"(5).

V& phía hành pháp thì v&n còn nhi&u h&a h&n s& ti&p t&c y&m tr& dù không đ&c Qu&c h&i ch&p thu&n thì cu&i cùng h& cũng s& tìm cách này hay cách khác đ& giúp. Khi ông B&c t&i B& Qu&c phòng, Schlesinger nói: "Dù Qu&c h&i đ&nh sao đi chăng n&a thì tôi cũng đ&ng v& phía các ông". B&c nh& l&i cách phát bi&u khác th&ng c&a Schlesinger và cho r&ng ông này s& &ng h& Vi&t nam c&ng hoà kêu g&i Qu&c h&i tăng vi&n. B&c nói v&i Schlesinger: "Tôi tin vào l&i h&a c&a ông T&ng tr&ng, nh&ng chúng tôi không hi&u rõ th& t&c ph&c t&p c&a Qu&c h&i v& vi&c cung c&p ngân kho&n ngo&i vi&n. Tôi nghĩ r&ng nh&ng l&i h&a h&n c&a T&ng th&ng đã đ&c đ&a ra tr&c lúc Qu&c h&i h&n ch& quân vi&n cho Vi&t nam c&ng hoà.

Hoa k& có nghĩa v& long tr&ng v&i Vi&t nam c&ng hoà k& t& lúc ký k&t Hi&p đ&nh Paris". (6). Tuy đã phi&n lòng vì không th& thuy&t ph&c đ&c ông Ford g&p ông Thi&u, ông B&c đã l&i m&t l&n n&a nh&n đ&c nh&ng l&i tr&n an t& phía Hoa k& r&ng: l&p tr&ng c&a Hoa k& v& Vi&t nam c&ng hoà không có gì thay đ&i; và tân T&ng th&ng đã cam k&t s& tìm m&i cách đ& tho& m&n nhu c&u vi&n tr&.

Đu hi&u tránh né

Sau khi ông B&c v& đ&c h&n m&t tháng, T&ng th&ng Ford li&n vi&t th& phúc đáp th& T&ng th&ng Thi&u:

White House
Ngày 24 tháng 10, 1974

Th&a T&ng th&ng,
Tôi r&t hân h&nh đ&c g&p Ngo&i tr&ng B&c và nh&n đ&c lá th& c&a Ngài đ& ngày 19 tháng Chín.

Chính sách c&a Hoa k& đ&i v&i Vi&t nam v&n không có gì thay đ&i đ&i Chính ph& do tôi lãnh đ&o. Chúng tôi ti&p t&c &ng h& nh&ng n& l&c c&a quý Chính ph& đ& b&o v& và phát tri&n n&n đ&c l&p và h&nh phúc c&a nhân dân Vi&t nam. Chúng tôi bao gi& cũng tin t&ng vào s& can đ&m, quy&t tâm và tài khéo léo c&a nhân dân và quân đ&i Vi&t nam c&ng hoà.

Tôi hoàn toàn thông hi&u và chia s& m&i quan tâm c&a Ngài v& tình hình hi&n t&i Vi&t nam, nh&t là vi&c B&c Vi&t ti&p t&c gây h&n. Tôi cũng bi&t đ&c s& thi&t y&u c&a vi&n tr& quân s& và kinh t& c&a Hoa k& cho quý qu&c lúc này. Tôi xin cam đoan r&ng Chính ph& c&a tôi s& làm đ& m&i cách đ& có th& tho& m&n nhu c&u c&a Vi&t nam c&ng hoà.

M&c dù tôi mu&n có đ&p đ&c g&p Ngài đ& th&o lu&n v& nh&ng bi&n pháp duy trì hoà bình cho Vi&t nam, nh&ng r&t ti&c bu&i h&p không th& th&c hi&n trong lúc này vì nh&ng b&n r&n và ràng bu&c đã có t& tr&c c&a tôi. Nh&ng tôi hy v&ng s& đ&c g&p Ngài trong t&ng lai.

Tôi đ&ng ý v&i Ngài r&ng Chính ph& tôi ph&i làm sáng t& v&n đ& là s& &ng h& Chính ph& Ngài và nghiêm ch&nh thi hành Hi&p đ&nh Paris. Nh&ng tôi nghĩ r&ng l&i tuyên b& công khai c&a tôi ngày chín tháng 10, bu&i h&p c&a tôi v&i Ngo&i tr&ng B&c, và s& thăm vi&ng c&a Th& tr&ng qu&c phòng Clements đ&u đã nói lên nh&ng cam k&t c&a Hoa k& đ&i v&i Vi&t nam c&ng hoà. Chúng tôi đã thông báo đ&n các qu&c gia quan tâm đ&n Vi&t nam bi&t r&ng Hoa k& ti&p t&c &ng h& Vi&t

nam cộng hòa và mong muốn thi hành đúng đắn Hiệp định Paris. Tôi muốn sẽ có nhiều điều khác biệt bày tỏ sự ủng hộ của tôi đối với Ngài và cho nên hòa bình mà chúng ta đã cùng nhau xây dựng.

Hai quốc gia chúng ta cùng nhau trải qua rất nhiều khó khăn cực trong quá khứ rồi tiếp tục lại. Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ vượt qua được những khó khăn đó nếu chúng ta cùng nhau đi phó bổn phận của mình và quyết tâm.

Kính chúc Ngài và nhân dân anh dũng miền Nam Việt nam được một sự thật đẹp.

Trân trọng

Gerald R. Ford

Lần này, nhân được đọc thư của Ford, ông Thiệu thấy thật vui lòng! Sao thay đổi nhanh thế? Chỉ có hai tháng rồi thôi chứ, ông tân Tổng thống đã mạnh mẽ tái xác nhận những "cam kết trong quá khứ" vẫn còn hiệu lực và sự đồng thuận hoàn toàn tôn trọng trong nhiệm kỳ tới", rồi vì vậy mà một tháng trước, ông đã trấn an ông Bức, thế mà bây giờ lại đi ngược, chỉ nói là ông "tin tưởng vào sự can đảm, quyết tâm, khéo léo của nhân dân và quân đội Việt nam cộng hòa". Khi Tổng thống Mỹ nói với ngôn từ là "chúng tôi tin tưởng vào Chính phủ ông", dù là nói với Việt nam (hay Iraq, Afghanistan hay Đệ nhất Hàn) thì rõ là đã có dấu hiệu Mỹ muốn tránh né rồi. Ông Ford không muốn gặp ông Thiệu, vì nên chăng ông đã có lời tuyên bố của ông ủng hộ Việt nam, đã tiếp ông Bức và gặp gỡ cựu Tổng thống Clements sang Sài Gòn, như thế là để nói lên những cam kết rồi.

Đệ nhất sau quyết định rút Pleiku

Vào khoảng thời gian này, có lần sau khi gặp với ông Thiệu về tình hình miền Trung, tôi đi làm việc trong phòng họp (còn gọi là "Phòng Tình Hình", ngay sát văn phòng ông) để ghi lại những điểm quan trọng. Trên bàn họp tôi thấy có một quyển sách mỏng, đóng bìa cứng, màu đỏ, rất đẹp, do ông mang vào.

Nhìn thoáng thấy trên bìa lại có hình ông, tôi nghĩ ông muốn cho tôi đọc quyển sách ai mà biết với với ông, tôi mở ra xem. Về mặt nội dung, tôi thấy ngay nó không phải là một cuốn sách mà là một tài liệu báo cáo do Tổng thống Murray cùng với Bộ Tổng tham mưu trình lên. Tài liệu phân tích những hướng của các mặt quân miền Trung khi năng chiến đấu, phân chia theo từng quân, binh chủng. Tôi lướt qua và chỉ đọc vài trang cuối.

Phần kết luận được tóm tắt như sau:

- Nếu một quân miền Trung là 1,4 triệu thì có thể giữ được tất cả những khu đông dân của các miền Vùng Chiên Thu;
- Nếu là 1,1 triệu thì Quân khu 1 phải bỏ;
- Nếu là 900 triệu thì khó lòng giữ được QK I và II, hoặc khó được duy trì cuộc tấn công của Bộ Việt;
- Nếu là 750 triệu thì chắc có thể phòng thủ vài khu vực chiến lược, và khó duy trì đình được với Bộ Việt;
- Nếu quân miền Trung là 600 triệu thì Chính phủ Việt nam cộng hòa chỉ còn giữ được Sài Gòn và vùng châu thổ sông Cửu Long.

Đó là năm tuy nhiên phòng thủ từng bước vững năm mặt quân miền Trung (xem biểu đồ).

Tổng thống Murray kết luận: "Ta có thể ví sự mất tiến xấp xỉ như một đợt vấp, (xem biểu đồ). Sau đó, chính Tổng thống Thiệu còn đưa tài liệu này cho tôi đọc thêm. Và trong những buổi họp với

vi&n tr&, &ng hay n&i câu: t&ng chi&n l& c cho t&ng m&c vi&n tr&".

Tuy lúc đó &ng không c&t nghĩa rõ ràng, nh&ng th&nh tho&ng &ng mô t& chi&n l& c m&i này b&ng b&n t&ng dân d& "Đ&u Bé Đít To" (Vùng I và Vùng II là đ&u). Trong các bu&i h&p &ng còn dùng ba ch& "Tái ph&i trí".

Ngoài phân tích trên, theo nghiên c&u, tôi th&y còn có hai vi&c khác liên h& t&i k& ho&ch này: Th&nh t, theo &ng Martin t&ng thu&t l&i cho Qu&c h&i, thì ngày 1 tháng Tám, 1974, m&t nhóm bên phía Chính ph& Vi&t nam v&i s& c& v&n c&a m&t "viên sĩ quan v& h&u l&i l&c t& m&t qu&c gia khác" đ& c ch& đ&nh đ& nghiên c&u v& m&t k& ho&ch thu h&p lãnh th& (7). Theo Frank Snepp, viên sĩ quan này là viên chu&n t&ng ng& i Úc tên là Ted Sarong và &ng đã làm vi&c v&i trung t&ng Đ&ng văn Quang (8). Nhóm này đi t&i k&t lu&n là Vi&t nam nên b& Quân Khu I và 11 và t&p trung l&i đ& ch& gi& m&t tuy&n t& Tây Ninh t&i Nha Trang.

Đ&i s& Martin trình bày: k&t lu&n này đ& c đ&a vào ba lý do:

V&i ti&m năng còn l&i, Vi&t nam c&ng hoà không th& gi& đ& c t&t c& lãnh th&;

Trong tr&ng h&p B&c Vi&t t&ng t&n công, Vi&t nam không th& trông ch& Hoa k& đ&n giúp nh& h&a h&n vào lúc ký Hi&p đ&nh đình chi&n đ& mang tù binh v&;

và nh&ng thay đ&i v& kinh t&, xã h&i t&i Mi&n Nam trong th&p niên qua đã t&o nên m&t ti&m năng chính tr& m&i, và n&u khai thác khéo léo s& có th& gi& m thi&u nh&ng nguy c& chính tr& c&a vi&c c&t đ&t (9).

Th& hai, theo &ng Kissinger, vào tháng Hai, 1975, &ng Robert Thompson (chuyên gia ng& i Anh n&i ti&ng v& chi&n thu&t du kích t& lúc còn ở Malaysia) đã thăm vi&ng Vi&t nam, làm vi&c v&i các c&p ch& huy quân s& và c& v&n cho h&. Khi v&, &ng báo cáo cho T&ng th&ng Ford r&ng: "N&u Hà N&i đ&t khoát đ&n đ& đ&m c& nh&ng s& đoàn tr& b& t& phía b&c vùng phi quân s& (DMZ) vào, thì quân đ&i Vi&t nam c&ng hoà s& b& m&t ít nh&t là S& đoàn Dù, Thu& quân l&c chi&n, và m&t t&i ba s& đoàn khác, và s& s&p đ&. Chi&n tranh s& k&t thúc..."

T&t c& v&n đ& còn tu& thu&c vào s& th&n tr&ng và s& phê chu&n hi&n còn đang đ& c đ&n đ& Hà N&i...

S& quy&t đ&nh (c&a h&) còn tu& m&t ph&n vào Qu&c h&i và nhân dân Hoa k&... Mi&n Nam đang s&n sàng ti&p t&c chi&n đ&u, và n&u có đ& c s& &ng h& t&i thi&u đ& khích l& nhân dân c&a h& và đ&ng&n c&n Hà N&i, giúp h& kiên trì dai d&ng đ& lâu, thì s& đi t&i ch& ch&m đ&t đ& c s& can đ& c&a Hoa k&. Th&nh &ng, n&u không đ& c y&m tr&, Mi&n Nam s& s&p đ& tr& c s& h& th&n mu&n đ&i c&a Hoa k&" (10).

Ngày b&y tháng Giêng, 1975, quân đ&i B&c Vi&t t&ng chi&m Phu&c Long. Trong H&i ký c&a &ng (1979), T&ng th&ng Ford bình lu&n: "B&c Vi&t đã chi&m đ& c m&t t&nh đ&u liên trong 15 năm chi&n tranh..." &ng quy trách vi&c tái ph&i trí cho vi&c Qu&c h&i Hoa k& đã gi&i h&n quy&n hành c&a T&ng th&ng cũng nh& đã c&t gi& m c& kinh vi&n l&n quân vi&n cho Vi&t nam r&i đi t&i m&t tình hu&ng là đã "báo hi&u càng ngày càng rõ s& c&t đ&t toàn b& nh&ng y&m tr&" cho Mi&n Nam (11).

Đây ch& là đ& l&i cho nhau ch& vào th&i đi&m đó, rõ ràng là c& phía Hành pháp cũng đã mu&n quay m&t đi. Sau khi m&t Ph&c Long, Chính ph& Ford không có tuyên b& hay ph&n &ng gì, trái l&i, còn gi& m m&c đ& quan tr&ng c&a vi&c &y (12).

T&i lúc đ& m t&ng viên đ&n

Sau khi m&t Ph&c Long, ngày 24 và 25 tháng Giêng, 1975, &ng Thi&u l&i liên ti&p g&i hai b&c th& cho &ng Ford đ& kêu g&i Hoa k& g&p rút tăng thêm vi&n tr& quân s&, đ& c bi&t là ngân kho&n 300 tri&u. Chính Kissinger thu&t l&i trong cu&n Ending the Vietnam war (13):

"&ng Thi&u cho vi&c đánh chi&m Ph&c Long "là m&t hành đ&ng vi ph&m tr&ng tr&n Hi&p đ&nh Paris và n&i t&i "C&ng đ& t&n công mãnh li&t c&a quân đ&i B&c Vi&t, y&m tr& b&ng ho& l&c và

thi&t gi&p &t" Và ng&c l&i, "qu& đ&i VNCH ph&i đ&m t&ng vi&n đ&n khi b&n đ& gi& đ&c l&u h&n" Trong c& hai th& ông Thi&u có nh&c kh&o đ& ông Ford bi&t r&ng chính là do s& cam k&t c&a Hoa k& là s& cung c&p vi&n tr& đ&y đ& cho Vi&t nam c&ng hoà mà ông đã ký Hi&p đ&nh Paris.

Theo Kissinger, hai b&c th& này khi&n ông Ford bác b& đ& ngh& c&a các vi&n ch&c to& B&ch &c trong vi&c ch&ng đ&i s& 300 tri&u b& sung và quy&t đ&nh c& ti&p t&c xin thêm. Lúc đó các nh&n vi&n này, đ&c bi&t là Ph& Tá Báo chí Ron Nesser đang s&a so&n cho ông Ford ra &ng c& ch&c T&ng th&ng vào năm 1976. Ông Ford ch&a bao gi& đ&c b&u lên ch&c Phó hay ch&c T&ng th&ng. Đ&i ng& c&a ông đã khuy&n cáo ông "h&y đ&a n&c M& ra kh&i Vi&t nam ch& đ&ng đ&a vào". B&i v&y ông đã hành đ&ng nh& sau:

Ngày 28 tháng Gi&ng, T&ng th&ng Ford yêu c&u Qu&c h&i chu&n chi 300 tri&u, nh&ng ch&i ph&t trách nhi&m c&a n&c M& :

"Chúng tôi đã nói v&i h& (VNCH), th&c ra là chúng ta s& không b&o v& h& v&i s&c m&nh c&a chúng ta, nh&ng s& cung c&p ph&ng ti&n đ& h& t& b&o v& theo nh& Hi&p đ&nh (Đ&nh chi&n). Nhân dân Vi&t nam đã hành đ&ng hi&u qu& khi ch&p nh&n th&ch đ& này"(14).

Ngày 26 tháng Hai, 1975, Đ&i s& Martin chuy&n m&t b&c th& n&a c&a ông Ford phúc đ&ap hai lá th& c&a ông Thi&u. L&i l& r&t th&n tr&ng mà ch& nói chung chung và khuy&n khích Mi&n Nam đ&i u đ&nh:

White House

Ngày 26 tháng Hai, 1975

Th&a T&ng th&ng,

"Các lá th& ân c&n c&a Ng&i đ& ngày 24 và 25 tháng Gi&ng đ&n đ&ng vào lúc Vi&t nam đang & trong tâm trí tôi...

"Tôi xin đ&c chia s& m&i quan tâm c&a Ng&i v& vi&c B&c Vi&t không làm tròn nhi&m v& tôn tr&ng nh&ng đ&i u kho&n c& b&n nh&t c&a Hi&p đ&nh Paris và v& m&c gia tăng áp l&c qu&n s& c&a B&c Vi&t. Tôi xin Ng&i an tâm là Chính ph& tôi s& ti&p t&c thúc bách đòi th&c thi Hi&p đ&nh &y.

"M&t l&n n&a nhân dân và qu&n l&c Mi&n Nam đang ch&ng t& m&t cách h&u hi&u quy&t tâm ch&ng l&i các cu&c t&n công c&a Hà n&i, b&t ch&p nh&ng gi&i h&n hi&n nay v& đ&n đ&c và các ti&p li&u khác...

"Chúng tôi ti&p t&c tin t&ng r&ng vi&c th&c thi Hi&p đ&nh Paris, cùng các cu&c đ&i u đ&nh tr&c ti&p gi&a các phe phái Vi&t nam, là con đ&ng nhanh nh&t, h&u hi&u nh&t đ& ch&m đ&t cu&c đ& máu t&i Vi&t nam..."

Đang khi c&u c&u Hoa k& tr& giúp, ông Ford l&i nói nh&ng l&i l& đ&i b&i: khen ng&i qu&n, dân Mi&n Nam, tin t&ng vào đ&i u đ&nh tr&c ti&p gi&a hai bên. Nói nh& v&y là đ&u hi&u m& đ&ng cho ông Thi&u t& ch&c đ& ông Minh lên ch&c T&ng th&ng, vì nh& v&y m&i có th& đ&i u đ&nh tr&c ti&p v&i B&c Vi&t.

Con dao hai l&i

Th& ông Ford t&i Dinh Đ&c L&p h&u nh& cùng m&t lúc v&i cu&c "vi&ng th&nh" c&a m&t phái đ&an Qu&c h&i. Đ& c&u xét v& qu&n vi&n 300 tri&u, Ngh& sĩ Humphrey đ& ngh& và T&ng th&ng Ford

địch ý là nên có một phái đoàn gồm đi đến cả hai Địch sang Sài Gòn để quan sát và tìm hiểu tình hình và nhu cầu của Việt nam cũng như hòa. Chủ một Nghị sĩ, ông Dewey Barlett (Oklahoma) và Ủy Dân biểu địch ý đi.

Liên một Ủy ban nhân dân: đa số là thành phần chống chiến tranh và rất ghét ông Thiệu. Địch biểu là bà Bella Abzug, một trong các lãnh đạo phản chiến, là Paul McCloskey, chống địch vai trò Mỹ Đông Dương lâu, và Donald Fraser, chủ tịch của nhóm "Nhân quyền Người Mỹ tranh đấu cho Dân chúng".

Cuộc viếng thăm là một cơn bão hai ngày đi về Miền Nam. Khi biểu đoàn thành phần phái đoàn là đã có báo địch.

Nếu vui vẻ thì khi trở về sẽ có những quân viên. Người là họ. Toàn thể bộ máy Chính phủ, quân đội, cảnh sát hành liên miền để xem phản ứng xã hội nào. Nếu họ do mưu đồ đầu thì đi như yêu cầu thì rất nguy. Sài Gòn đã một bao buổi họp để bàn cãi lý do nên hay không. Nhân vì thời lúc đã quá hí nên sau cùng phải chấp nhận mọi yêu sách.

Các một chống trình linh địch để xã hội. Và phái đoàn sẽ do làm gì thì làm, mưu đồ gì thì gì, tuyên bố gì thì cứ việc tuyên bố. Các do đi "thanh tra" nhân "cộng đồng" nhân cảnh sát quân sự, khám Chí Hoà, "chúng công Cộng sản".

Ông Thiệu còn nghĩ tới các khía cạnh con người. Số nhất là bà Abzug.

"Này anh Bắc, anh trông "seduisant" (có sắc quyến rũ), anh nên săn sóc bà Abzug giùm tôi", Tổng thống Thiệu nói với ông Bắc trong một buổi họp. Mọi người biểu cảm, biểu chút căng thẳng. Vợ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, phái đoàn đã xếp ra đi họp để thành phần: chống địch, phe phản chiến, bà Ngô Bá Hành, Huân chương Mỹ, Cha Thanh, và vào khám Chí Hoà phòng vụ tù chính trị. Họ hát các bài hát xoay chung quanh vấn đề: tham nhũng, lạm dụng của Chính phủ Thiệu cũng như bóng chày là Miền Nam đã vì phạm Hiệp định đình chiến.

Trong một buổi họp chiêu đãi do Thủ tướng Khiêm mời, bà Abzug công khai bày thái độ. Khi chủ nhân mời khách nâng ly rượu chúc mừng, bà ngửi yên, không địch địch gì.

Ông Bắc thấy vậy, cũng gật đầu nói, cảm ơn, khen các nghiệp đoàn lao động Mỹ, địch biểu là "Hội phụ nữ may vá" do bà đi đến. Cũng vô ích, "Mình hát để tài nói chuyện cho bà ta vui lên", ông phàn nàn.

Sau khi đi thăm viếng các địa phương, phái đoàn trở về Sài Gòn họp với ông Thiệu để đúc kết tình hình. Tôi cùng tham dự để ghi chép và giúp ông Thiệu với Anh ngữ. Buổi họp đã trở thành một cuộc tra vấn hỏi đáp? Dù đã đoán trước là biểu không khí sẽ không cởi mở, thân mật, nhưng tôi không ngờ nó lại trở nên thù địch đến thế. Không thấy bình luận gì về nhu cầu vi phạm trở mà chỉ hỏi tại sao đã một bao buổi họp vì phạm Hiệp định Paris: "Ông đã đi đi u kiện là Bắc Việt thi hành Hiệp định Paris"; "Ông đã đòi Bắc Việt rút quân như một đi u kiện đi u đình"; "Ông còn mưu đồ quân viên, kinh viên mãi sao? Chúng bao lâu nữa?" v.v...

Tôi ghi lại tiếng chống một câu phát biểu khiêu khích khác:

"Chúng tôi nghĩ rằng viên trở Hoa kỳ sẽ thu thập vào một sự yếu tố, như việc tù binh chính trị, chúng tham nhũng, việc thành lập một Lực lượng Ba. Quý vị đã làm gì cho các vấn đề này? Chúng tôi rất quan tâm".

Một bà Abzug địch địch sát khí. Bà dân biểu Fenwick thì tiếp tục phì phèo hút thuốc đi u. Rồi là ông Thiệu đang cố gắng với một bình tĩnh. Hôm sau, ông đi đến thăm tôi sáng sớm.

"Mọi người phách lối này không có ngay đến các một lịch sử thi u địch với Địch minh. Anh soạn cho tôi một câu để nói trong buổi tiếp tân chiều nay".

Tôi hát sự lo ngại. Tin tức Ngũ Giác Đài cho hay cũng nguy là không còn hy vọng gì để lấy lại số 300 triệu đã mất, và như vậy đã đến một cơn khủng khiếp. Bây giờ, ông Thiệu tuy rất viếng tới chấp

Khi Đệng Minh Tháo Chũy - Phũn III - Chũng 9

Tác Giả: GS.TS. Nguyũn Tiũn Hũng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 10:16

tũ thái đũ bũ t mũn vũ i phũi đũn Quũ c hũ i. Thũ t là nguy?

Mũ t tũ rũũ i đũ la quũn viũ n đũ đũu?

Nghe tin tũ c bi đũt vũ quũn viũ n, các bũ n đũng liũu cũ a tũi thũũ ng hay bũn bũ c vũ i nhau lúc nghũ giũ i lao trong các buũ i hũ p Hũ i đũng Nũ i các vũo mũ i sũng thũ tũ : lý do thũ c tũ nào đũ a tũ i tình trũ ng này? Ngũũũ i thũ cho là vũ Quũ c hũ i chán ghét chiũ n tranh, ngũũũ i thũ cho là vũ Mũ bũ kinh tũ khũ khũn (thũ t nghiũ p và lũ m phũt cao) nũn đũ cũ t vũũ n trũ . Nhũũng lý do đũũũ c nhiũũ u ngũũũ i đũ a ra nhũũ t là vũ Mũ cũ n đũũ n thũm quũn viũ n cho Do Thũi (Israel).

Nhũũn lũ i lũ ch sũ và phũn tũch kũ tiũũ n trũnh quũn viũ n Mũ cho các nũũũ c thũ ta thũũ y lý do cũũ i cũng là đũng. Dù khũng thũ chũng mũnh là đũ cũ nhũũng sũ p xũ p đũ lũ y quũn viũ n đũnh cho Miũũ n Nam đũũũ n cho Do Thũi, ngũũũ nay ta đũ cũ thũ chũng mũnh rũũ rũng là: trong thũ c tũ , ngũũũ khoũũ n 1,4 tũ bũ cũ t cũ a Viũũ t nam đũ nhũũ y qua Do Thũi. Bũũng sau đũũ là bũũng chũũng:
So sũnh tiũũũ n trũnh quũn viũ n Mũ cho Viũũ t nam và Do Thũi:

Tũi khoũ
(Tũũ đũ la)

Viũũ t nam

Do Thũi

Cho khũng

Cho khũng

Cho vay

1972/73

2,1

Khi Đàng Minh Tháo Chàng y - Phấn III - Chàng ng 9

Tác Giả: GS.TS. Nguyän Tiän Häng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 10:16

0,0

0,3

1973/74

1,4

0,0

0,3

1 974/75

0,7

1,5

1,0

Nguän: Vä viän trä Mä cho Do Thái: đäc kät tä "Quän viän cho Do Thái" "Congression Rescarch Service, Library of Congress, Issue brief for Congress", Updated October 17, 2002.

Nhä väy, quän viän cho VNCH tä tài khoá 1972/73 là 2,1 tä đä bä cät 1,4 tä cän 700 triäu cho tài khoá 1974/75.

Kät luän:

Quän viän "cho" Viät nam bä cät đi 1,4 tä ; và Quän viän "cho" Do Thái tăng 1,5 tä trong cùng năm.

Tä năm 1985, tät cä quän viän cho Do Thái đä thuäc loäi "cho không" (nhä Viät nam trä cä đäy), trung bình mäi năm là mät tä tám trăm triäu đô la.

Ông Stephens Jones, giáo sä täi Đäi häc San Francisco nhän xét: "Ngày nay täng sä viän trä cho Do Thái mäi năm tăng mät phän ba ngân sách viän trä Hoa kä cho toàn thä giäi, dù dân sä Do Thái không täi sáu triäu, täc là bäng 0,1% dân sä toàn cäu". Và dù Do Thái là näc giäu có thä 16 trên thä giäi (väi läi täc đäng niên mäi đäu ngä i là 14.000 đô la) (15).

Đào phä

Chiáu máng mát tháng Ba, Dinh Đác Láp má tiác khoán đái các vá "quác khách" vì hôm sau phái đoàn Quác hái Má lên đáng ra vá. Dù có tin đán là mát sá khách sá làm reo không tham đá, nháng tát cá đá đán đáng giá. Tái bàn tiác, nhân viên nghi lá sáp xáp cho bà Abzug ngái đái đián vái tôi. Ngái xuáng rái, máy phút sau bà ta mái láy cái mũ thát bá ra. Đã nghián cáu trác vá bà, tôi tìm đá cách làm cho bà có thái đá tao nhã hán. Nào là nói vá đáng Mott Street & phá Tàu New York (bà thích ăn cám Tàu), nào vá nháng chuyán đi thăm Brucklyn (vùng phá cán New York) nái sinh tráng cáa bà (ngái i gác Do Thái). Nháng cháng ăn thua gì. Bà ta cáng i ăn, làm nhá không nghe tôi nói.

Sau vài ly ráu vang đáng nhá đá "láy háng", ông Thiáu đáng lên đác bài đián tá vào lúc sáp kát thúc:

"Trong hai má i năm qua, nhân dân Mián Nam đã đác nghe đi nghe lái lái nói cáa năm vá Táng tháng Hoa ká thuác cá láng Đáng. Nháng lái đó đã đác các vá dân biáu nác Má liên tác &ng há, là Hoa ká quyát tâm cung &ng cho Viát nam cáng hoà đá đá trá giúp cháng nào há còn sán sàng cháng lái sá xâm láng cáa Cáng sán đá báo vá tá do cáa há. Lái cam kát đó đã đác nhác lái mát lán náa trong đáp ký kát Hiáp đánh Paris. Vấn đá gián đá cháng thá này: "Liáu nháng lái cam kát cáa Hoa ká có còn giá trá nào không?" Đó là thông đáp tôi muán quý vá chuyán tái Đái hái thá 94 cáa Quác hái Hoa ká".

Rái đáng nhá không kiám cháng nái, ông đi ra ngoài bán ván đã soán và tiáp:

"Tôi xin phép đác ngái khen nháng ngái i bán đích thác cáa chúng tôi đáng hián đián & đây vá sá khán ngoan và tám nhìn xa cáa há. Tôi xin phép đác nhác lái & đây ý nghĩa cáa mát câu ngán ngá Viát nam: "Quà táng đã quan tráng, nháng cách táng quà còn quan tráng hán nhiáu". Chác bà Abzug không nghe tháy câu này vì bà đáng nhá đã ngá say sau máy ngày ngá c xuái kháp nái đá đi tìm cháng cá cháng vián trá".

Báa tiác hôm đó là báa tiác chát tái Dinh Đác Láp, báa cuái cùng cáa ông Thiáu khoán đái quan khách ngoái quác cáa ông má i năm tái chác. Ta cũng có thá cho đó là mát cá cháng trang tráng cáa Mián Nam đá đánh đáu hai má i năm ngá i Má "báo trá" xá này.

Tá sau báa cám tái hôm đó, báu không khí ngát ngát bao trùm Dinh Đác Láp tá đáu năm đã trá nên & m đá m. Và nháng bián cá quan tráng đã đán liên lác nhá sau đây:

Phái đoàn Quác hái Má váa rái Sài gán, Bác Viát tán công Ban Mê Thuác hái hai giá sáng ngày 10 tháng Ba; Cùng ngày, Chá tách Tháng Vián Trán Ván Lám trá vá Sài gán sau mát chuyán đi Washington đá ván đáng, nhân đáp ká niám năm thá hai cáa Hiáp đánh Paris (27-1-1973).

Ông xác nhán lái là "không nháng cháng còn hy váng gì náa đái vái khoán 300 triáu bá sung mà có thá sá không còn vián trá quân sá náa";

Hôm sau, ngày 11 tháng Ba, Táng tháng Thiáu đát khoát. Ông háp vái Thá táng Khiêm, Đái táng Viên và Trung Táng Quang đá thông báo quyát đánh tái phái trí:

"Vái khá năng và lác láng ta đáng có", ông nói, "chác chán chúng ta không thá báo vá đác tát cá lãnh thá muán báo vá. Nhá váy chúng ta nên tái phái trí lác láng và báo vá nháng vùng đáng dân, trá phú, vì nháng vùng đát đó mái thác sá quan tráng". (16);

Ngay sau đó, 13 tháng Ba, nhát gáng má đáo phá đã há xuáng: ban Lãnh đáo Đáng Dân chá, cá Há Vián lán Tháng Vián (há lái là thành phán quyát đánh trong Quác hái) bá phiáu vái đái đá sá: cháng bát cá vián trá nào thêm cho Mián Nam.

Hai ngày sau, 15 tháng Ba, Tá Lánh Quân đoàn 11, Thiáu táng Phám Ván Phú và mát sá sĩ quan tham máu bay vá Nha Trang. Cùng hôm đó, vài đoàn quân xa lá tá rái Pleiku.

Há đã là đoàn đi tiên phong cáa mát cuác hành trình gian khá đán bên bá vác thá m.

Chú thích:

(1) Pháng ván Morton Abramowitz, ngày 11 tháng 3, 1986.

- (2) Frank Snepp, Decent Interval, trang 107-124.
- (3) Phđng vđn Vđđng Vđn Bđc, ngày 22 tháng 8, 1985. Ông Bđc kđ đđi rđng hđi đó, phđn nhiđ u ngđđi Mđ không ai biđt Viđt nam đđđđ.
- (4) Phđng vđn Vđđng Vđn Bđc, ngày 22 tháng 8, 1985.
- (5) Phđng vđn Vđđng Vđn Bđc, ngày 22 tháng 8, 1985.
- (6) Phđng vđn Vđđng Vđn Bđc, ngày 22 tháng 8, 1985.
- (7) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 539.
- (8) Frank Snepp, Decent Interval, trang 109-110.
- (9) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 538-539.
- (10) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 511.
- (11) Gerald Ford, A time to heal, trang 250.
- (12) Xem Chđđng 10 vđ nhđng đđi tuyên bđ cđ a Tđng trđđng quđc phòng James Schlesinger.
- (13) Henry Kissinger, A World Restored, trang 508
- (14) Gerald Ford, A time to heal, trang 509?
- (15) Stephens Jones, "The Strategic Function of U. S. USAID to Israel", in Washington Report on Middle East affair, trên mđng internet "wrmea.com" (xem U.S. USAID to Israel)(16) Cao Vđn Viđn, Nhđng ngày cuđi cđ a VNCH, trang 129-132.

hđt: Phđn III - Chđđng 9, xem tiđp: [Phđn III - Chđđng 10](#)